

Số: 117 /CDN

V/v góp ý dự thảo Thông tư
của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Hà Giang, ngày 8 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Công đoàn cơ sở trực thuộc

Thực hiện công văn số 329/CDN-CSPL, ngày 02/11/2017 của Công đoàn Giáo dục Việt Nam “*V/v góp ý dự thảo Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo*”;

- Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang giảng trong các cơ sở giáo dục công lập

- Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo.

(Có 2 văn bản đính kèm)

Đây là hai Thông tư quan trọng, liên quan đến chế độ, chính sách đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trong thời gian tới.

Ban Thường vụ Công đoàn ngành Giáo dục Hà Giang đề nghị Công đoàn cơ sở trực thuộc như sau:

1. Thông tin về 2 dự thảo trên đến toàn thể đoàn viên là cán bộ, nhà giáo trong phạm vi quản lý/ phối hợp quản lý biết và đề nghị nghiên cứu, đóng góp ý kiến cho 2 dự thảo. Trong đó, tập trung vào một số vấn đề cơ bản sau đây:

a) Đối với Dự thảo Thông tư hướng dẫn QĐ số 244/2005/QĐ-TTg

- Phạm vi, đối tượng và điều kiện áp dụng
- Mức phụ cấp và cách tính.
- Phương thức và nguồn chi trả.

b) Đối với Dự thảo Thông tư hướng dẫn NĐ số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011

- Đối tượng và phạm vi áp dụng
- Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên, mức hưởng phụ cấp.
- Nguồn kinh phí thực hiện

2. Hướng dẫn cán bộ, nhà giáo của đơn vị lấy ý kiến đóng góp gửi về Công đoàn ngành giáo dục Hà Giang để Công đoàn ngành tổng hợp gửi về Công đoàn GDVN. Thời gian nhận ý kiến đóng góp trước ngày 02/12/2017.

Địa chỉ email nhận thông tin, ý kiến đóng góp: Công đoàn ngành Giáo dục Hà Giang: Congdoan.Sohagiang@moet.edu.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: CĐN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2017/TT-BGDĐT Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Dự thảo 3
7.8.2017

THÔNG TƯ
Hướng dẫn thực hiện một số điều của
Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ
về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ tại Công văn số, của Bộ Tài chính tại Công văn số....., của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tại Công văn số.....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 54/2011/NĐ-CP).

Điều 1. Hướng dẫn về đối tượng và phạm vi áp dụng quy định tại Điều 1 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP

1. Nhà giáo được tuyển dụng theo vị trí việc làm, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật), đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, cơ sở giáo dục chuyên biệt; cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trường trung cấp sư phạm; trường, trung tâm, học viện thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp mà không phải là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Nhà giáo được tuyển dụng theo vị trí việc làm, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật), đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo

dục theo chương trình giáo dục thường xuyên trong các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

3. Nhà giáo được tuyển dụng theo vị trí việc làm, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật), đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục theo nhóm ngành đào tạo giáo viên trong các trường trung cấp, cao đẳng có đào tạo sư phạm.

4. Nhà giáo được tuyển dụng theo vị trí việc làm, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật), đang làm nhiệm vụ hướng dẫn thực hành, thí nghiệm tại các xưởng trường, trạm, trại, trung tâm thực hành, phòng thí nghiệm, phòng bộ môn, tàu huấn luyện của cơ sở giáo dục nêu tại khoản 1 Điều này.

5. Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này đã được chuyển, xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đồng thời được xếp vào các ngạch viên chức hoặc hạng theo tiêu chuẩn chức danh nhà giáo. Cụ thể như sau:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này phải được xếp vào các ngạch/hạng viên chức ngành giáo dục và đào tạo (các ngạch có 2 chữ số đầu của mã số ngạch là 15 hoặc các hạng có 4 ký tự đầu của mã số hạng là V.07);

b) Các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này không nhất thiết phải xếp vào các ngạch/hạng viên chức thuộc ngành giáo dục và đào tạo như quy định tại điểm a khoản này.

Điều 2. Hướng dẫn về thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên, mức hưởng phụ cấp thâm niên quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP

1. Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên được xác định bằng tổng các thời gian (nếu có) sau:

a) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục công lập;

b) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập (đối với nhà giáo đang giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập mà trước đây đã giảng dạy, giáo dục ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập);

c) Thời gian làm việc được xếp lương theo một trong các ngạch hoặc chức danh

của các chuyên ngành hải quan, tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự, kiểm lâm, dự trữ quốc gia, kiểm tra Đảng;

d) Thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên trong quân đội, công an, cơ yếu và thời gian làm việc được tính hưởng thâm niên ở ngành, nghề khác (nếu có);

đ) Thời gian đi nghĩa vụ quân sự theo luật định mà trước khi đi nghĩa vụ quân sự có thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên nghề;

e) Thời gian quy định tại các điểm a, b khoản này không bao gồm thời gian quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP.

2. Điều kiện được tính hưởng phụ cấp thâm niên thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP.

3. Mức phụ cấp thâm niên được tính như sau:

Nhà giáo quy định tại Điều 1 Thông tư này có thời gian giảng dạy, giáo dục được tính hưởng phụ cấp thâm niên theo quy định tại khoản 1 Điều này đủ 5 năm (60 tháng kể cả thời gian nghỉ hè, nghỉ chế độ thai sản, nghỉ chế độ ốm đau và thời gian nghỉ ngơi theo quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội) thì được hưởng phụ cấp thâm niên bằng 5% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có); từ năm thứ sáu trở đi, mỗi năm (đủ 12 tháng kể cả thời gian nghỉ hè, nghỉ chế độ thai sản, nghỉ chế độ ốm đau và thời gian nghỉ ngơi theo quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội) được tính thêm 1%.

Ví dụ 1: Nhà giáo A đã giảng dạy, giáo dục ở trường mầm non ngoài công lập có 07 năm tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, sau đó được ký hợp đồng làm việc để giảng dạy, giáo dục tại trường mầm non công lập đến nay được 01 năm. Như vậy, nhà giáo A có thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên là 08 năm (gồm 07 năm giảng dạy, giáo dục ở trường mầm non ngoài công lập có tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và 01 năm giảng dạy, giáo dục tại trường mầm non công lập), mức phụ cấp thâm niên tương ứng với thời gian 08 năm là 8%.

Ví dụ 2: Nhà giáo B đã giảng dạy, giáo dục ở trường đại học công lập, sau khi hết thời gian tập sự có 08 năm giảng dạy, giáo dục đang hưởng mức phụ cấp thâm niên 8%. Sau đó, nhà giáo B được điều động làm công tác thanh tra và được xếp ở ngạch thanh tra viên là 03 năm, tiếp theo nhà giáo B được điều động về làm công tác giảng dạy, giáo dục ở trường đại học công lập đến nay được 03 năm. Như vậy, nhà giáo B có thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên là 14 năm (11 năm giảng dạy, giáo dục + 03 năm được xếp ở ngạch thanh tra viên), mức phụ cấp thâm niên tương ứng thời gian 14 năm là 14%.

Ví dụ 3: Nhà giáo C đã giảng dạy, giáo dục ở trường tiểu học công lập, sau khi hết thời gian tập sự đã giảng dạy, giáo dục được 03 năm thì đi nghĩa vụ quân sự với

thời gian 02 năm (24 tháng), sau đó được xuất ngũ về tiếp tục công tác giảng dạy, giáo dục tại trường tiểu học công lập 02 năm thì được tính hưởng phụ cấp thâm niên của nhà giáo C là 07 năm (05 năm giảng dạy, giáo dục + 02 năm đi nghĩa vụ quân sự), mức phụ cấp thâm niên tương ứng thời gian 07 năm là 07%.

3. Cách tính mức tiền phụ cấp thâm niên hàng tháng:

Mức phụ cấp thâm niên được hưởng = Mức lương tối thiểu chung x [Hệ số lương theo ngạch, bậc hiện hưởng + Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) + Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)] x Mức % phụ cấp thâm niên được hưởng.

Điều 3. Hướng dẫn về nguồn kinh phí thực hiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP

1. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo được thực hiện như sau:

a) Đối với các cơ sở giáo dục công lập được ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên do ngân sách nhà nước đảm bảo và giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành;

b) Đối với các cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên được đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị và nguồn ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành;

c) Đối với các cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên được đảm bảo từ nguồn thu tự đảm bảo kinh phí hoạt động của đơn vị.

Trong trường hợp Nhà nước thực hiện điều chỉnh tiền lương cơ sở, các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, xét duyệt và tổng hợp báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo vào nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo các quy định hiện hành về việc xác định nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở hàng năm và gửi Bộ Tài chính xem xét, thẩm định theo quy định.

2. Việc lập và phân bổ dự toán, quản lý sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 4. Hướng dẫn về hiệu lực và trách nhiệm thi hành quy định tại Điều 5 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.

a) Thông tư này thay thế cho Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều

của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo và Thông tư liên tịch số 29/2015/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 20/11/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo.

b) Nhà giáo đang giảng dạy trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục áp dụng Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo và Thông tư liên tịch số 29/2015/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 20/11/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo cho đến khi có văn bản mới thay thế.

2. Chế độ phụ cấp thâm niên quy định tại Thông tư này được tính hưởng kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2011.

3. Trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập

Căn cứ quy định của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP và Thông tư này; căn cứ thời gian giảng dạy, giáo dục của nhà giáo, trên cơ sở hồ sơ, lý lịch, sổ bảo hiểm xã hội và các tài liệu có liên quan; đơn vị trực tiếp quản lý, trả lương cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có trách nhiệm xét duyệt mức phụ cấp và lập dự toán nhu cầu thực hiện phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo của cơ sở giáo dục theo Biểu 1 quy định tại Thông tư này gửi cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà giáo thẩm định và quyết định.

4. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà giáo.

Cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà giáo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên tại các cơ sở giáo dục trực thuộc đảm bảo theo đúng quy định của Thông tư này. Đồng thời có trách nhiệm thẩm định, tổng hợp nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên theo các Biểu 2, Biểu 3 và Biểu 4.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc

Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương gửi văn bản về Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Như điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục NGCB (5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2017/TT-BGDĐT Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Dự thảo 3
07.8.2017

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập;

Sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ tại Công văn số, của Bộ Tài chính tại Công văn số..... và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.

Điều 1. Phạm vi, đối tượng và điều kiện áp dụng

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

a) Nhà giáo (kể cả những người trong thời gian thử việc, hợp đồng lao động) được tuyển dụng theo vị trí việc làm, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật), đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục chuyên biệt, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh; cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trường trung cấp sư phạm và các trường, trung tâm, học viện thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp mà không phải là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Nhà giáo (kể cả những người trong thời gian thử việc, hợp đồng lao động)

được tuyển dụng theo vị trí việc làm, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật), đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục theo chương trình giáo dục thường xuyên trong các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

c) Nhà giáo (kể cả những người trong thời gian thử việc, hợp đồng lao động) được tuyển dụng theo vị trí việc làm, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật), đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục theo nhóm ngành đào tạo giáo viên trong các trường trung cấp, cao đẳng có đào tạo sư phạm.

d) Nhà giáo (kể cả những người trong thời gian thử việc, hợp đồng lao động) thuộc biên chế trả lương của các cơ sở giáo dục công lập làm nhiệm vụ tổng phụ trách đội, hướng dẫn thực hành, thí nghiệm tại các xưởng trường, trạm, trại, phòng thí nghiệm của cơ sở giáo dục nêu tại điểm a, khoản này;

đ) Nhà giáo (kể cả những người trong thời gian thử việc, hợp đồng lao động) làm nhiệm vụ hướng dẫn, thực hành thí nghiệm theo chương trình giáo dục thường xuyên trong các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và theo nhóm ngành đào tạo giáo viên trong các trường trung cấp, cao đẳng có đào tạo sư phạm.

e) Cán bộ quản lý thuộc danh sách trả lương của các cơ sở giáo dục công lập, trực tiếp giảng dạy đủ số giờ theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Điều kiện áp dụng

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đã được chuyển, xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đồng thời được xếp vào các ngạch viên chức hoặc hạng theo tiêu chuẩn chức danh nhà giáo. Cụ thể như sau:

- Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 1 Điều này phải được xếp vào các ngạch/hạng viên chức ngành giáo dục và đào tạo (các ngạch có 2 chữ số đầu của mã số ngạch là 15 hoặc các hạng có 4 ký tự đầu của mã số hạng là V.07);

- Các đối tượng quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e, khoản 1 Điều này không nhất thiết phải xếp vào các ngạch/hạng viên chức thuộc ngành giáo dục và đào tạo.

b) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi trong các thời gian sau:

- Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ;

- Thời gian đi công tác, học tập ở trong nước không tham gia giảng dạy liên tục trên 3 tháng. Trường hợp các cơ sở giáo dục công lập đang thực hiện đào tạo theo tín chỉ và các đối tượng tương đương có chế độ làm việc trong đó định mức tiết dạy tính theo năm học thì không áp dụng quy định này;

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên;

- Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của Điều lệ bảo hiểm xã hội hiện hành;

- Thời gian bị đình chỉ giảng dạy.

Điều 2. Mức phụ cấp và cách tính

1. Mức phụ cấp

a) Mức phụ cấp 25% áp dụng đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy và hướng dẫn thực hành, thí nghiệm trong các đại học, trường đại học, học viện, trường bồi dưỡng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các trường chính trị của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trừ nhà giáo giảng dạy trong các trường sư phạm, khoa/bộ môn sư phạm và nhà giáo dạy môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng);

b) Mức phụ cấp 30% áp dụng đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy và hướng dẫn thực hành, thí nghiệm trong các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm bồi dưỡng chính trị và nhà giáo giảng dạy và hướng dẫn thực hành thí nghiệm theo chương trình giáo dục thường xuyên ở các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

c) Mức phụ cấp 35% áp dụng đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy và hướng dẫn thực hành, thí nghiệm trong các trường mầm non, tiểu học ở đồng bằng, thành phố, thị xã; các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm bồi dưỡng chính trị và nhà giáo giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên ở các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh ở miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa;

d) Mức phụ cấp 40% áp dụng đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy và hướng dẫn thực hành, thí nghiệm trong các trường sư phạm; trường cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo; khoa sư phạm (thuộc các trường đại học, cao đẳng), các ngành

đào tạo giáo viên (tại các trường cao đẳng, trung cấp);

đ) Mức phụ cấp 45% áp dụng đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy các môn Lý luận chính trị (gồm Khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng) trong các đại học, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm và nhà giáo đang trực tiếp dạy môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng ở khoa sư phạm trong trường cao đẳng có đào tạo sư phạm; nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy môn Giáo dục chính trị thuộc các ngành đào tạo giáo viên (tại các trường cao đẳng, trung cấp);

e) Mức phụ cấp 50% áp dụng đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy, giáo dục trong các trường mầm non, tiểu học ở miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa.

Việc xác định địa bàn miền núi thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc; địa bàn hải đảo theo thực tế địa lý; địa bàn vùng sâu, vùng xa được xác định theo đặc điểm của từng địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn sau khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ.

2. Cách tính

Mức phụ cấp ưu đãi được hưởng = Mức lương tối thiểu chung x [hệ số lương theo ngạch, bậc hiện hưởng + hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) + % (quy theo hệ số) phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)] x tỷ lệ % phụ cấp ưu đãi.

Điều 3. Phương thức và nguồn chi trả

1. Phương thức chi trả

a) Phụ cấp này được trả cùng kỳ lương hàng tháng (kể cả thời gian nghỉ hè) và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

b) Trường hợp nhà giáo thuộc đối tượng áp dụng từ hai mức phụ cấp trở lên theo quy định tại Thông tư này thì chỉ được áp dụng một mức phụ cấp cao nhất.

c) Trường hợp nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy ở trường phổ thông có nhiều cấp học thì áp dụng mức phụ cấp cho cấp học đang giảng dạy chính.

2. Nguồn chi trả

Nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi được sử dụng từ nguồn thu sự nghiệp của cơ sở giáo dục theo quy định và nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện cải cách tiền lương.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng cơ sở giáo dục căn cứ đối tượng, mức hưởng phụ cấp ưu đãi hướng dẫn tại Thông tư này lập dự toán chi trả phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo của đơn vị mình (theo mẫu đính kèm) gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp trước ngày 01/6 hàng năm để xét duyệt theo phân cấp hiện hành.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ đối với các Bộ, ngành, địa phương.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.

a) Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.

b) Nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục áp dụng Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập cho đến khi có văn bản mới thay thế.

c) Chế độ phụ cấp ưu đãi quy định tại Thông tư này được tính hưởng từ ngày 01/10/2004. Trường hợp có tháng nhà giáo đã tạm hưởng phụ cấp ưu đãi với mức bằng số tiền đã thực lĩnh như trước ngày 01/10/2004 mà số tiền tuyệt đối tạm hưởng nhiều hơn số tiền tuyệt đối tính theo Thông tư này thì không phải bồi hoàn.

2. Cơ sở giáo dục ngoài công lập được vận dụng thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương gửi văn bản về Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Như điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục NGCB (5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Nghĩa

